

Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bích Đào - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông
Tống Khánh Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 58/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/9/2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, Theo Quyết định mở phiên họp số 32/2019/QĐ-TA ngày 25 tháng 10 năm 2019 bao gồm những người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình sau đây:

- Chị Phan Thị H, sinh ngày 07/8/1990, địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh;

- Anh Võ Quang T, sinh ngày 02/9/1989, địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố 3, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại nước Cộng hòa liên bang Đức.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu ly hôn, bản tự khai cũng như tại phiên họp, chị Phan Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ Hồng T đăng ký kết hôn ngày 11/01/2018 tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên tụ tập bạn bè, uống rượu. Tháng 7/2019 anh T đi lao động nước ngoài mà không bàn bạc gì với chị, cũng không cho chị biết địa chỉ. Nhận thấy tình cảm

không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên chị làm đơn yêu cầu ly hôn với anh Võ Quang T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Võ Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 09/7/2018 chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Võ Quang T trình bày bằng văn bản có nội dung như sau: Anh và chị Phan Thị H đăng ký kết hôn ngày 11/01/2018 tại UBND phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 9 tháng thì liên tiếp xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do các mối quan hệ công việc của anh nên anh thường xuyên gặp gỡ bạn bè, ăn uống triền miên, đi sớm về muộn. Tháng 5/2019, vợ chồng sống ly thân. Tháng 7/2019 anh đi lao động nước ngoài. Nhận thấy không còn tình cảm nên anh cũng có nguyện vọng được ly hôn với chị Phan Thị H. Về con chung: Anh đồng ý với yêu cầu giao con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh không cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra, do điều kiện công việc nên anh yêu cầu được xét xử vắng mặt, ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho bà Nguyễn Thị Kim T (mẹ đẻ của anh T).

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau và đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Võ Quang T xuất cảnh lần gần đây nhất vào ngày 10/7/2019 qua Cửa khẩu sân bay Quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Đồng thời anh có yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho bà Nguyễn Thị Kim T. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm

2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Tuấn theo thủ tục chung .

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Võ Quang T và chị Phan Thị H đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 11/01/2018 tại Ủy ban nhân phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc cùng nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn đều được vợ chồng xác nhận là do anh T thường tụ tập bạn bè, ăn uống, bê trễ gia đình, dẫn đến bất hòa, mất tình cảm. Tháng 5/2019 vợ chồng sống ly thân. Hiện tại cả hai đều tự nhận thấy không còn tình cảm và không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng anh T và chị H đã không cố gắng vun đắp cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Cả hai anh chị đã không cố gắng tìm tiếng nói chung mà để mâu thuẫn kéo dài, dẫn đến mất tình cảm và mong muốn ly hôn.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....” (Điều 55).

Như vậy, chị H và anh T đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Cháu Võ Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 09/7/2018 chưa đủ 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “*con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...*”, mặt khác anh Tuấn hiện đang lao động tại nước ngoài, cháu Quỳnh N được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi sinh ra cho đến nay nên cần chấp nhận sự thỏa thuận giữa anh T và chị H là giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị H và anh Võ Quang T.

2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận giao con chung Võ Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 09/7/2018 cho chị Phan Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Võ Quang T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Phan Thị H (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 001348 ngày 26/9/2019 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Ủy ban nhân dân xã phường N, TX H;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Bích Đào

